

Bản án số: 164/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2025
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 22/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thành L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 4, tổ F, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: G, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông L, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2024, các lời khai tại hồ sơ, ông Võ Thành L trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện không có sự cưỡng ép. Trong thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng đã có những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau. Cả hai vợ chồng đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng nhưng những mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn. Nay ông xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã hết sức trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh

Đồng Nai xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà T để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có 02 (hai) con chung:

1/ Cháu Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012.

2/ Cháu Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016.

Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành L .

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:**

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng theo định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thành L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung:

1/Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012.

2/ Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016.

Có căn cứ giao 02 (hai) con chung cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000đ cho cả hai cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Ông Võ Thành L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Thành L và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với

yêu cầu của người khởi kiện, do đó Tòa án không thu thập được lời khai bà Nguyễn Thị T và không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét ông Võ Thành L là nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về Nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành L và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo ông L sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy nay ông làm đơn xin ly hôn với bà T để trả tự do cho nhau.

Qua xác minh thì bà Nguyễn Thị T hiện đang sống tại G, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện hai vợ chồng không sống chung với nhau. Hai con chung Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012 và Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016 đang sống chung với bà T.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của ông L. Điều đó thể hiện bà T đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Võ Thành L.

[2] Về con chung: Ông L, bà T có 02 (hai) con chung:

1/Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012.

2/ Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016.

Hiện tại 02 (hai) con chung đang sống chung với bà T.

Bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông L, không tạo điều kiện cho Tòa án lấy lời khai về nguyện vọng của các con muốn sống với ai sau khi Cha mẹ ly hôn.

Ông L đồng ý để hai con chung tiếp tục sống với mẹ là bà T. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Vì vậy, có căn cứ giao hai con chung Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012 và Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016 cho bà Nguyễn Thị T tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Võ Thành L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000đ kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Thị T nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, và vì ông L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét tại

phiên tòa hôm nay. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí HNGĐ-ST: Ông Võ Thành L phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Xin ly hôn” của ông Võ Thành L.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Võ Thành L được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- **Về con chung:** Có 02 (hai) con chung:

1/Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012.

2/ Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016.

Sau khi ly hôn, giao giao hai con chung Võ Hoàng Duy A, sinh ngày: 26/6/2012 và Võ Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày: 13/8/2016 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Võ Thành L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000đ kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì ông Võ Thành L không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên được quyền thăm nom, chăm sóc không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không đặt ra để xem xét.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Ông Võ Thành L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Võ Thành L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005118 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;

- VKSND Tp Biên Hòa;

- Các đương sự;

- Thi hành án;

- Cơ quan đã thực hiện

việc đăng ký kết hôn.

- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa